

Tuần: 24

Tiết: 69

§5. QUY ĐỒNG MẪU NHIỀU PHÂN SỐ

1. Quy đồng mẫu hai phân số.

- Ví dụ 1:

$$\frac{-3}{5} = \frac{-3.8}{5.8} = \frac{-24}{40}$$

$$\frac{-5}{8} = \frac{-5.5}{8.5} = \frac{-25}{40}$$

- Làm ?1:

$$\frac{-3}{5} = \frac{-48}{80}; \frac{-5}{8} = \frac{-50}{80}$$

$$\frac{-3}{5} = \frac{-72}{120}; \frac{-5}{8} = \frac{-75}{120}$$

2. Quy đồng mẫu nhiều phân số.

- Ví dụ: Quy đồng mẫu các phân số sau $\frac{1}{2}; \frac{-3}{5}; \frac{2}{3}; \frac{-5}{8}$

BCNN (2,3,5,8) = 120.

$$\frac{1}{2} \quad \frac{-3}{5} \quad \frac{2}{3} \quad \frac{-5}{8}$$

60 < 24 < 40 < 15 >

$$\text{QĐ: } \frac{60}{120}; \frac{-72}{120}; \frac{80}{120}; \frac{-75}{120}$$

- Quy tắc: 18 – SGK.

- Làm ?3:

a)

Điền vào chỗ trống để QĐMS các phân số sau:

$$\frac{5}{12} \text{ và } \frac{7}{30}$$

$$1) \quad 12 = 2^2.3$$

$$30 = 2.3.5$$

$$\text{BCNN}(12, 30) = 2^2.3.5$$

$$= 4.3.5 = 60$$

2) Tìm TSP:

$$60:12 = 5$$

$$60:30 = 2$$

3) Nhân tử và mẫu mỗi phân số với TSP t.:

$$\frac{5}{12} = \frac{5.5}{12.5} = \frac{25}{60}$$

$$\frac{7}{30} = \frac{7.2}{30.2} = \frac{14}{60}$$

4. Luyện tập.

Bài tập 28 (19 SGK).

$$\frac{-21}{56} = \frac{-3}{8}$$

Quy đồng mẫu:

$$\frac{-3}{16}; \frac{5}{24}; \frac{-3}{8} \quad \text{MC: 48.}$$

$$\langle 3 \rangle \quad \langle 2 \rangle \quad \langle 6 \rangle$$

$$\frac{-9}{48}; \frac{10}{48}; \frac{-18}{48}$$

Bài tập 31 (19 SGK)

$$a) \quad \frac{-5}{14} \text{ và } \frac{30}{-84} \quad \text{MC} = 84$$

$$\langle 6 \rangle \quad \langle -1 \rangle$$

$$\frac{-30}{84} \quad \frac{-30}{84}$$

$$- \Rightarrow \frac{-5}{14} = \frac{30}{-84} \text{ BTVN: 29, 30, 31b, 32 (12-9 SGK); 41, 42, 43 (9 SBT).}$$

Tuần: 24

Tiết: 70

LUYỆN TẬP

1. Chữa bài tập.

1. Bài tập 30 (19 SGK).

c) $\frac{7}{30}$; $\frac{13}{60}$; $\frac{-9}{40}$ MC: 120
 <4> <2> <3>

QĐ: $\frac{28}{120}$; $\frac{36}{120}$; $\frac{-27}{120}$

2. Bài tập 42 (9 SBT).

$\frac{-1}{3}$; $\frac{2}{3}$; $\frac{1}{2}$; $\frac{-1}{4}$; $\frac{-5}{1}$ MC = 36

QĐ:

$\frac{-12}{36}$; $\frac{24}{36}$; $\frac{18}{36}$; $\frac{-9}{36}$; $\frac{-180}{36}$

II. Luyện tập.

1. Bài tập 32a (19 SGK)

$\frac{-4}{7}$; $\frac{8}{9}$; $\frac{-10}{21}$ MC = 63
 <9> <7> <3>

$\frac{-36}{63}$; $\frac{56}{63}$; $\frac{-30}{63}$

2. Bài tập 33 (19 SGK)

b) $\frac{-6}{35}$; $\frac{27}{-180}$; $\frac{-3}{-28}$

$\Rightarrow \frac{6}{35}$; $\frac{-3}{20}$; $\frac{3}{28}$ MC: 140
 <4> <7> <5>

QĐ: $\frac{24}{140}$; $\frac{-21}{140}$; $\frac{15}{140}$

3. Bài tập 35 (20 SGK)

a) $\frac{-15}{90}$; $\frac{120}{600}$; $\frac{-75}{150}$

$\Rightarrow \frac{-1}{6}$; $\frac{1}{5}$; $\frac{-1}{2}$ MC: 30

QĐ: $\frac{-5}{30}$; $\frac{6}{30}$; $\frac{-15}{30}$

4. Bài tập 36 (20 SGK)

N. $\frac{1}{2}$

M. $\frac{11}{12}$

$$\text{H. } \frac{5}{12} \qquad \text{S. } \frac{7}{18}$$

$$\text{Y. } \frac{11}{40} \qquad \text{A. } \frac{11}{14}$$

$$\text{O. } \frac{9}{10} \qquad \text{I. } \frac{5}{9}$$

- BTVN: 46, 47 (9 – 10SBT).

Tuần: 24

Tiết: 71

§6. SO SÁNH PHÂN SỐ

1. So sánh hai phân số cùng mẫu.

1. Ví dụ: $\frac{3}{5} < \frac{7}{5}$; $\frac{15}{11} > \frac{6}{11}$

2. Quy tắc: 22 – SGK.

3. Làm ?1:

* Bài tập 39 (24 SGK)

2: So sánh hai phân số không cùng mẫu

- Ví dụ: So sánh $\frac{-3}{4}$ và $\frac{4}{-5}$.

+ Đa các p/số về dạng có mẫu dương.

+ Quy đồng mẫu các p/số.

+ So sánh.

- Quy tắc: 23 – SGK.

- Làm ?2: $\frac{-11}{12}$ và $\frac{17}{-18} = \frac{-17}{18}$

Có: $\frac{-11}{12} = \frac{-33}{36}$.

$$\frac{-17}{18} = \frac{-34}{36}$$

Vì $-33 > -34$ nên $\frac{-33}{36} > \frac{-34}{36}$ hay $\frac{-11}{12} > \frac{17}{-18}$.

- Làm ?3:

- Nhận xét: 22 SGK

3. Luyện tập.

Bài tập 37 (23 SGK)

Bài tập 38 (23 SGK).

Bài tập 40 (23 SGK).

Tuần 24 Hình học

ÔN TẬP GIỮA KÌ

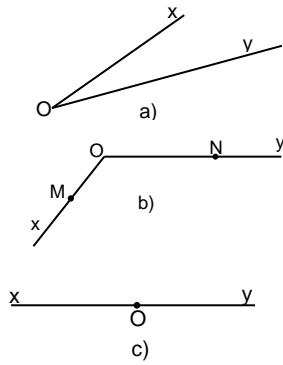
1. Ôn tập lại kiến thức

1. Góc :

* Góc là hình gồm hai tia chung gốc

– Góc chung : đỉnh của góc .

– Hai tia : hai cạnh của góc .



2. Vẽ góc trên nửa mặt phẳng

Vd₁ : Cho tia Ox . Vẽ góc xOy sao cho $xOy = 50^{\circ}$.

– Cách vẽ : (sgk : tr 83).

* **Nhận xét** : Trên nửa mặt phẳng cho trước có bờ chứa tia Ox , bao giờ cũng vẽ được một và chỉ một tia Oy sao cho $xOy = m^{\circ}$ ($0 < m < 180$).

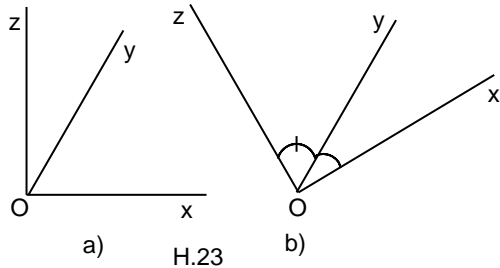
Vd₂ : Vẽ góc ABC có số đo bằng 30°

3. Vẽ hai góc trên nửa mp

Vd₃ : Cho tia Ox . Vẽ 2 góc xOy và xOz trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox sao cho $xOy = 30^{\circ}$, $xOz = 120^{\circ}$.

Trong ba tia Ox, Oy, Oz tia nào nằm giữa hai tia còn lại ?

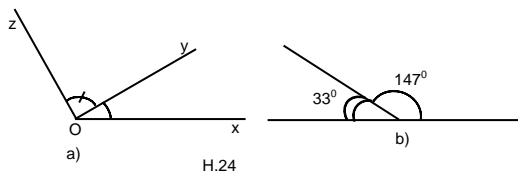
4. Khi nào thì tổng số đo hai góc xOy và yOz bằng số đo góc xOz ?



– Nếu tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz thì $xOy + yOz = xOz$.

– Ngược lại nếu $xOy + yOz = xOz$ thì tia Oy nằm giữa hai tia Ox và Oz.

5. Hai góc kề nhau , phụ nhau, bù nhau , kề bù :



– Hai góc kề nhau là hai góc có một cạnh chung và hai cạnh còn lại nằm trên hai nửa mặt phẳng đối nhau có bờ chứa cạnh chung .

– Hai góc phụ nhau là hai góc có tổng số đo bằng 90° .

– Hai góc bù nhau là hai góc có tổng số đo bằng 180° .

– Hai góc vừa kề nhau , vừa bù nhau là hai góc kề bù .

BTVN: Hoàn thiện hết bài tập trong sách giáo khoa và bài tập